

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07-4-2021
Về việc: “Tranh chấp
về thay đổi người trực tiếp nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Bà Trần Thị Phúc.

2. Ông Nguyễn Hưng Thái Dương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 827/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Yến N, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ X, khu phố Y, thị trấn D M Ch, huyện D M Ch, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Thái Hồng S, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tổ X, ấp Tân H, xã Tân Th, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại Đơn khởi kiện và qua lời trình bày trong quá trình giải quyết, tại phiên tòa xét xử như sau:**

Trước đây, chị N và anh Thái Hồng S là vợ chồng nhưng chị N đã gửi Đơn ly hôn được Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thụ lý, giải quyết theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 462/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05-11-2018. Trong Quyết định có thỏa thuận về con chung như sau: “...Giao 02 cháu Thái Dương Kh, sinh ngày 15-11-2012 và Thái Minh Tr, sinh ngày 10-01-2015 cho anh Thái Hồng S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh Thái Hồng S không yêu cầu chị Dương Thị Yến N cấp dưỡng nuôi con...”.

Sau khi ly hôn, anh S, chị N đã lập gia đình mới. Bản thân các cháu Kh, Tr từ khi bắt đầu đi học đều ở cùng với nhà chị N tại Thị trấn D M Ch, huyện D M Ch, tỉnh Tây Ninh và do chị Nhi chăm sóc, trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng các cháu, không phải anh S như việc thỏa thuận tại tòa án. Vì vậy, chị N gửi đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết giao các cháu Thái Dương Kh, sinh ngày 15-11-2012 và Thái Minh Tr, sinh ngày 10-01-2015 cho chị N trực tiếp chăm sóc, trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng. Hiện nay, thu nhập bình quân của chị N là 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng nên chị N không yêu cầu anh Thái Hồng S cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

*** Ý kiến của bị đơn anh Thái Hồng S trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa như sau:**

Anh thừa nhận anh và chị N đã ly hôn như lời trình bày của chị N là đúng. Về con chung anh chị thỏa thuận tại tòa án là giao anh chăm sóc, trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng nhưng đến đầu năm 2019 chị N đón các con về nhà chị N sinh sống. Trước đó, các con của anh chị đều do chị N chăm sóc, cho đi học các trường tại Thị trấn D M Ch, huyện D M Ch, tỉnh Tây Ninh nên anh nhận thấy ai đưa đón cũng được. Nay chị N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì anh không đồng ý với lý do anh chị đã thỏa thuận giao con chung anh nuôi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử, các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Yến N về việc nuôi con chung. Giao 02 cháu Thái Dương Kh, sinh ngày 15-11-2012 và Thái Minh Tr, sinh ngày 10-01-2015 cho chị Dương Thị Yến N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với yêu cầu cấp dưỡng thì chị Dương Thị Yến N đã rút yêu cầu đối với anh Thái Hồng S cần ghi nhận. Anh Thái Hồng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu của chị Dương Thị Yến N, anh Thái Hồng S:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 462/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05-11-2018 giữa chị Nhi, anh Sơn đã

có thỏa thuận về con chung: Giao 02 cháu Thái Dương Kh, sinh ngày 15-11-2012 và Thái Minh Tr, sinh ngày 10-01-2015 cho anh Thái Hồng S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh Thái Hồng S không yêu cầu chị Dương Thị Yến N cấp dưỡng nuôi con. Sau đó, chị N nhận thấy anh S có gia đình mới và hiện tại các con đã sống cùng chị N từ năm 2019 đến nay nên chị N gửi đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con đến tòa án. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết anh S không đồng ý theo yêu cầu chị N.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N, anh S đều thừa nhận các con chung do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng khi các cháu còn nhỏ đến nay. Anh S trình bày hiện tại thu nhập của anh không thường xuyên và anh S chưa cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh anh S đủ điều kiện nuôi con nếu anh được nuôi con theo quyết định thỏa thuận trước đây. Ngược lại, hiện chị Dương Thị Yến N đang nuôi cháu Thái Dương Kh, sinh ngày 15-11-2012 và Thái Minh Tr, sinh ngày 10-01-2015 và chị Nhi cung cấp những hình ảnh thể hiện tình cảm anh em các cháu rất vui vẻ, quý mến nhau. Bản thân cháu Thái Dương Kh trình bày ý kiến mong muốn sống với chị N và anh Nguyễn Văn N (chồng chị Dương Thị Yến N hiện tại) (Bút lục 36). Bên cạnh đó, chị N cung cấp thông tin cháu Thái Dương Kh, Thái Minh Tr đang học tại Trường Tiểu học Thị trấn A và Trường Mầm non 20-11 thuộc Thị trấn D M Ch, huyện D M Ch, tỉnh Tây Ninh có sự xác nhận của Ban giám hiệu nhà trường (Bút lục 33, 34); điều kiện kinh tế, thu nhập của chị N ổn định 10.000.000 đồng/tháng, có tài sản riêng là phần đất thừa 959 tờ bản đồ số 31 diện tích 717 m² được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ngày 09-12-2020 (Bút lục 23, 24). Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cùng các tài liệu trong hồ sơ phù hợp nên cần chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Dương Thị Yến N. Buộc anh Thái Hồng S có nghĩa vụ giao 02 cháu Thái Dương Kh, sinh ngày 15-11-2012 và Thái Minh Tr, sinh ngày 10-01-2015 cho chị Dương Thị Yến N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với yêu cầu cấp dưỡng hiện nay chị Dương Thị Yến N không yêu cầu anh Thái Hồng S cấp dưỡng nuôi con cần ghi nhận. Anh Thái Hồng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

[2] **Về án phí:** Chị Dương Thị Yến N chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Buộc anh Thái Hồng S có nghĩa vụ giao 02 cháu Thái Dương Kh, sinh ngày 15-11-2012 và Thái Minh Tr, sinh ngày 10-01-2015 cho chị Dương Thị Yến N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Dương Thị

Yến N không yêu cầu anh Thái Hồng S cấp dưỡng nuôi con. Anh Thái Hồng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

2. *Về án phí:* Chị Dương Thị Yến N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng hôn nhân và gia đình và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001540 ngày 29-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu (Hi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Trọng Hiếu